

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG KHÓA 2024

Lưu ý: SV kiểm tra thông tin , nếu có sai sót hoặc thắc mắc liên hệ trực tiếp phòng (D00.1)
hoặc điện thoại số 028.22158640 gặp cô Phượng - đến trước 15h00, ngày 04/12/2025 (thứ 5)
Mọi thắc mắc, khiếu nại sau thời gian trên không giải quyết

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp SV	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi Chú
1	24211TH0023	Vũ Tường	Vy	CD24TH1	9.49	100	Xuất sắc	5,712,000	
2	24211TH0327	Nguyễn Trần Thu	An	CD24TH2	9.46	100	Xuất sắc	5,712,000	
3	24211TH0064	Vũ Thị	An	CD24TH1	9.44	100	Xuất sắc	5,712,000	
4	24211TH0270	Trần Ngọc Bích	Nhi	CD24TH2	9.36	100	Xuất sắc	5,712,000	
5	24211TN3362	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	CD24TN1	9.29	100	Xuất sắc	5,712,000	
6	24211TQ1800	Phạm Thị	Mai	CD24TQ3	9.26	100	Xuất sắc	5,712,000	
7	24211TN0111	Hà Thoại	My	CD24TN1	9.23	100	Xuất sắc	5,712,000	
8	24211TH0065	Bùi Thị Trúc	Ngân	CD24TH1	9.22	100	Xuất sắc	5,712,000	
9	24211TH0650	Trần Thị Hồng	Ngân	CD24TH2	9.22	100	Xuất sắc	5,712,000	
10	24211TQ0162	Đỗ Thị Tuyết	Nhung	CDCQK24	9.15	100	Xuất sắc	5,712,000	
11	24211TH0138	Bình Nữ Diệu	Linh	CD24TH1	9.15	100	Xuất sắc	5,712,000	
12	24211TQ1655	Lê Nguyễn Bảo	Nghi	CDCQK24	9.09	100	Xuất sắc	5,712,000	
13	24211TQ0420	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	CD24TQ1	9.1	100	Xuất sắc	5,712,000	
14	24211TQ0030	Nguyễn Văn	Tiến	CD24TQ1	9.09	100	Xuất sắc	5,712,000	
15	24211TQ3378	Nguyễn Thị Hiền	Nhi	CD24TQ4	9.06	100	Xuất sắc	5,712,000	
16	24211TH4111	Lê Thị Yển	Nhi	CD24TH3	9.02	100	Xuất sắc	5,712,000	
17	24211TQ3723	Trương Thị	Nhung	CD24TQ4	9.14	89	Giỏi	5,236,000	

STT	MSSV	Họ	Tên	Mã Lớp SV	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi Chú
18	24211TH4147	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	CD24TH3	8.98	100	Giỏi	5,236,000	
19	24211TH2308	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	CD24TH1	8.98	91	Giỏi	5,236,000	
20	24211TQ3616	Mai Trần Thanh	Ngân	CD24TQ5	8.97	100	Giỏi	5,236,000	
21	24211TH0259	Trương Hoàng Anh	Thì	CD24TH2	8.96	100	Giỏi	5,236,000	
22	24211TQ0436	Bùi Ngọc Khuê	Nhi	CD24TQ1	8.93	100	Giỏi	5,236,000	
23	24211TH3541	Lê Thị Tuyết	Nhi	CD24TH2	8.92	100	Giỏi	5,236,000	
24	24211TH0422	La Văn	Tổ	CD24TH1	8.92	100	Giỏi	5,236,000	
25	24211TH1802	Lê Thị Phương	Linh	CD24TH1	8.92	83	Giỏi	5,236,000	
26	24211TH0227	Phan Ngọc Quỳnh	Giao	CD24TH1	8.88	100	Giỏi	5,236,000	
27	24211TH0108	Nguyễn Bảo	Châu	CD24TH1	8.88	100	Giỏi	5,236,000	
28	24211TH0765	Lương Thị Mỹ	Lệ	CD24TH2	8.88	99	Giỏi	5,236,000	
29	24211TN1696	Nguyễn Cao Uyên	Phương	CD24TN1	8.87	100	Giỏi	5,236,000	

Danh sách có 29 sv